

➤ Mỗi ngày giáo viên đến lớp sớm hơn một chút để quản lí việc truy bài đầu giờ , cho hs đọc bảng nhân , chia cứ đọc hàng ngày nhất là đối với học sinh yếu để học sinh thực hiện tốt các phép tính nhân chia và giảm tình trạng cháy giáo án vì hs không thuộc bản nhân chia làm tiết học bị loãng dẫn tới nhàm chán . Gv chọn cán bộ lớp thật sự có năng lực để đảm bảo việc truy bài có hiệu quả , giao nhiệm vụ cho hs khá kiểm tra hs yếu .

➤ Đối với các môn ít tiết Gv giúp hs thuộc bài học tại lớp ngay trong tiết học bằng những câu hỏi củng cố một cách nhẹ nhàng nhằm giảm áp lực cho hs , từ đó hs có thời gian đầu tư cho môn toán nhiều hơn .

➤ Nếu thấy học sinh lớp mình còn yếu chưa nắm vững kiến thức thì gv dừng lại ngay và ôn lại những kiến thức cũ có liên quan đến bài học mới rồi tiếp tục dạy bài mới đừng để học sinh trở thành “cây không gốc” .

Ví dụ : Dạy bài nhân cho số có ba chữ số , nếu học sinh chưa nhân được số có hai chữ số thì gv không thể dạy được .Gv cần phải dừng lại và nhắc lại kiến thức cũ : Cách đặt tính , cách viết tích thứ nhất , viết tích thứ hai ...

➤ Gv lẫn học sinh đều gặp khó khăn trong các tiết toán dạng chia cho số có hai chữ số , chia cho số có ba chữ số . Khó khăn ở chỗ nào ? chính là chỗ học sinh chưa biết cách ước lượng . Gv hướng dẫn như thế nào cho hs thực hiện được ?

Gv có thể sử dụng đồ dùng dạy học gây sự chú ý , thu hút học sinh đó chính là bản chia với những con số có màu sắc khác nhau , thay gì dùng dấu phẩy để đánh dấu lấy số chia .

Ví dụ: số chia thể hiện màu đỏ , số bị chia thể hiện bằng màu xanh , nếu lấy ba số để chia thì ba số được lấy thể hiện bằng màu đỏ , lần lượt rút số bị chia làm cho các con số bị chia, số chia trở nên đơn giản hơn hs dễ ước lượng . Gv chỉ sử dụng đồ dùng trong những tiết dạy truyền đạt kiến thức mới .

Ngoài ra gv có thể sử dụng bằng giáo án điện tử với những kênh chữ ,số sinh động gây sự chú ý của hs nhằm khắc sâu kiến thức .Áp dụng cho các tiết có tính trừu tượng cao , tiết dạy khô khan.

*** Bài giảng minh họa dành cho lớp có nhiều hs yếu .**

• CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ TỰ NHIÊN

Bài chia cho số có ba chữ số

Hoạt động của gv	Hoạt động của học sinh
<p>• <u>Giới thiệu :</u> Hoạt động 1 :Trường hợp chia hết $1944 : 162 = ?$ Gv hướng dẫn a. Đặt tính . b. Tính từ trái sang phải . *Tìm chữ số đầu tiên của thương . - Ta có $194 : 162$ - Nhẩm 1 trăm chia 1 trăm được 1 - Vậy thương đầu tiên là chữ số 1 *Tìm chữ số thứ hai của thương . - $324 : 162$ - Nhẩm 3 trăm chia 1 trăm được 3 - 2 chục chia 6 chục không được 3 nên thương giảm 1 còn 2 - Thương thứ hai là 2 Gv nhắc nhở HS cách ước lượng như trên ,</p>	<p>Hs nhắc lại các bước thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none"> - đặt tính . - chia theo các bước đã hướng dẫn . - Chia theo thứ tự từ trái sang phải <div style="text-align: center;"> $\begin{array}{r} 1944 \quad \underline{162} \\ 0324 \quad 12 \\ 000 \end{array}$ </div> <ul style="list-style-type: none"> • 194 chia 162 được 1 viết 1 -1 nhân 2 được 2 , 4 trừ 2 còn 2 viết 2 . - 1 nhân 6 được 6 , 9 trừ 6 còn 3 viết 3 - 1 nhân 1 được 1, 1 trừ 1 còn 0 viết 0 * Hạ 4 , được 324 , 324 chia 162 được 2 ,viết 2 ở thương . - 2 nhân 2 được 4 ,4 trừ 4 còn 0 ,viết 0.

Gv kiểm tra từng bước .

$$1944 : 162 = 12$$

• **Hoạt động 2 : Trường hợp chia có dư**

8469: 241 =?

Tiến hành tương tự thực hiện từng bước (chia , nhân , trừ , hạ)

Lưu ý số dư luôn luôn nhỏ hơn số chia .

_ **Gv giúp học sinh ước lượng tìm thương trong mỗi lần chia .**

_ Chia lần thứ nhất :

Ta có $846 : 241$

8 trăm chia 4 trăm được 2 lần .

4 chục chia 4 chục không được 2

Vậy số lần giảm còn 1 . thương thứ nhất là 1

.-Chia lần thứ hai .

$1239 : 241$

12 trăm chia 2 trăm được 6 lần .

3 chục chia 4 chục không được 6 số lần giảm còn 5 , vậy thương thứ hai là 5 .

_ số dư là 34

- 2 nhân 6 được 12 , 12 trừ 12 còn 0 .

- 2 nhân 1 được 2 thêm 1 được 3 , 3 trừ 3 còn 0

* Hs nhắc lại cách thực hiện (3 hs yếu)

$$\begin{array}{r} 8469 \bigg| \underline{\quad 241} \\ 1239 \quad \quad 35 \\ 034 \end{array}$$

• **Lần chia thứ nhất**

846 chia 241 được 3 viết 3 ở thương .

_ 3 nhân 1 được 3 , 6 trừ 3 còn 3 viết 3 ở số dư .

_ 3 nhân 4 bằng 12 , 14 trừ 12 còn 2 viết 2 ở số dư .

_ 3 nhân 2 được 6 thêm 1 được 7 , 8 trừ 7 còn 1 viết 1 . số dư là 123.

• Hạ 9 ta có 1239 chia 241 được 5 viết 5 ở thương .

- 5 nhân 1 được 5 có 9 trừ 5 còn 4 viết 4 .

- 5 nhân 4 bằng 20 , 23 trừ 20 còn 3 .

- 5 nhân 2 bằng 10 , thêm 2 là 12 , có 12 trừ 12 còn 0 , viết 0 .

Vậy số dư là 34 .

Trên là giáo án minh họa phân giải thích bằng chữ in nghiêng không thể thiếu nếu lớp có nhiều học sinh yếu . Đối với những bài chia cho số có hai chữ số , chia cho số có ba chữ số . Gv cần hướng dẫn kĩ trong bước dạy bài mới , cho học sinh thực hiện từng bước một , bao quát lớp , cho hs yếu tham gia nhiều hơn trong những câu hỏi có liên quan đến kiến thức cũ , khen , tuyên dương tạo hứng thú học tập cho các em .

• **PHÂN PHÂN SỐ ;**

Đây là phần hs dễ sai nhất . Nhất là dạng cộng trừ hai phân số không cùng mẫu số . HS dễ lẫn lộn giữa cộng và nhân .

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{3+4}{5 \times 6} = \frac{7}{30}$$

Vậy khi dạy gv hướng cho hs cách làm bài phân biệt được sự khác nhau giữa cộng và nhân .

Cộng qui đồng nhân không qui đồng

Có hs không biết cách trình bày khi thi .

Ví dụ : bài toán

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{18}{30} + \frac{20}{30} = \frac{38}{30} \quad (1)$$

Nhưng khi thi hs sai $\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{3 \times 6}{5 \times 6} = \frac{18}{30} + \frac{4 \times 5}{6 \times 5} = \frac{20}{30}$

Sai vì trong những tiết đầu học cộng phân số gv yêu cầu hs trình bày theo các bước

Qui đồng
$$\frac{3 \times 6}{5 \times 6} = \frac{18}{30}$$

$$\frac{4 \times 5}{6 \times 5} = \frac{20}{30} \quad (2)$$

$$\frac{18}{30} + \frac{20}{30} = \frac{38}{30}$$

Cộng kết quả qui đồng

Nhưng khi thi thì bài thi cho hs một dòng trình bày hs lúng túng vừa qui đồng vừa cộng thế là sai .

$$\frac{3}{5} + \frac{4}{6} = \frac{3 \times 6}{5 \times 6} = \frac{18}{30} + \frac{4 \times 5}{6 \times 5} = \frac{20}{30} \quad (3)$$

Vậy sau khi dạy tiết học đầu tiên về cộng hai phân số gv nên hướng cho hs cách trình bày . Lấy kết quả qui đồng rồi cộng không phải làm từ bước . Bài toán trở nên ngắn gọn hơn hs dễ hiểu hơn . Trình bày như cách (1) . Khi dạy bài cộng, trừ hai phân số khác mẫu Gv cho học sinh thực hiện nhiều lần trên một bài toán , để học sinh nắm chắc cách trình bày cách thực hiện phép tính .

Ví dụ : Bài 1 Trang 127

$$\begin{aligned} a / \frac{2}{3} + \frac{3}{4} \\ \frac{2}{3} &= \frac{2 \times 4}{3 \times 4} = \frac{8}{12} \\ \frac{3}{4} &= \frac{3 \times 3}{4 \times 3} = \frac{9}{12} \\ \frac{8}{12} + \frac{9}{12} &= \frac{17}{12} \end{aligned} \quad (1)$$

Khi thực hiện bài toán này GV cho học sinh làm trên bảng , nêu lại cách làm : có hai bước 1 là qui đồng 2 là cộng kết quả qui đồng hai phân số đó . HS thực hiện lại một lần nữa vào tập ngay tại lớp . Số lượng bài tập ít nhưng số lần thực hiện nhiều thì học sinh nhớ lâu hơn .

Đến bài luyện tập Gv hướng dẫn HS thực hiện bài toán bằng một dòng : không trình bày 3 dòng như ở bài trên .

Bài 2 tr 128

$$. a / \frac{3}{4} + \frac{2}{7} = \frac{21}{28} + \frac{8}{28} = \frac{29}{28} \quad (2)$$

Từ bài này về sau Gv hướng dẫn các em trình bày ngắn gọn nhưng dễ hiểu .